

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2024/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị G - Sinh năm: 1995;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: Xóm Hát, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Đỗ Ngọc Ch - Sinh năm: 1991;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 24/6/2024 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Trịnh Thị Giang và bị đơn anh Đỗ Ngọc Ch.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị G và anh Đỗ Ngọc Ch đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con cái: Chị Trịnh Thị G và anh Đỗ Ngọc Ch đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung tên là: Đỗ Minh Nhật (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/4/2022. Hiện cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, cháu còn nhỏ. Chị Trịnh Thị G và anh Đỗ Ngọc Ch đều thống nhất thỏa thuận giao cháu Đỗ Minh Nhật (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/4/2022 cho chị Trịnh Thị G (Mẹ đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) anh Đỗ Ngọc Ch chưa phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Minh Nhật hàng tháng.

Chị Trịnh Thị G có quyền làm đơn yêu cầu anh Đỗ Ngọc Ch phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Anh Đỗ Ngọc Ch có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Chị Trịnh Thị G và anh Đỗ Ngọc Ch thống nhất: Anh, chị không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị Trịnh Thị G và anh Đỗ Ngọc Ch thống nhất thỏa thuận: Chị Trịnh Thị G chịu toàn bộ tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng tiền án phí DSST không giá ngạch theo quy định. Nhưng hiện tại chị Trịnh Thị G đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số 0006100 ngày 13 tháng 5 năm 2024. Vì vậy, chị Trịnh Thị G được nhận lại 150.000 đồng tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Đỗ Ngọc Ch không phải chịu tiền án phí DSHNGĐ-ST.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND thị trấn Vĩnh Lộc,
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn

